

- chảy máu
- thủng niệu đạo
- tổn thương quy đầu
- cắt không đủ da gây phù
- cắt quá nhiều da
- vùi dương vật thứ phát

1. Tìm câu đúng:

- (a) Biến chứng cắt bao quy đầu là chảy máu.
- b. Chỉ định cắt bao quy đầu khi có paraphimosis
- c. Chỉ định cắt bao quy đầu khi có cong dương vật
- d. Chỉ định cắt da quy đầu khi có vùi dương vật
- e. Tất cả đáp án trên đều đúng.

bệnh nhân đến sớm không cần phẫu thuật

lỗ liễu đóng thấp
==> da quy đầu có thể sử dụng cho phẫu thuật tạo hình sau này

2. Tìm câu sai:

- a. Chỉ định tuyệt đối cắt bao quy đầu là viêm xơ chít hẹp da quy đầu (BXO).
- b. Cắt bao quy đầu có thể gây thủng niệu đạo.
- (c) Cắt bao là thủ thuật đơn giản ít gây biến chứng
- d. Không cắt bao quy đầu ở trẻ bị vùi dương vật.
- e. Biến chứng cắt bao quy đầu là hẹp lỗ sáo.

BC muộn: loét miệng
sáo, hẹp lỗ sáo, BXO

3. Chống chỉ định cắt bao quy đầu vì:

- a. Theo tôn giáo.
- b. Viêm xơ chít hẹp da quy đầu (BXO).
- c. Dài da quy đầu
- (d) Thoát vị bẹn túi to.
- e. Hẹp da quy đầu đang nông da quy đầu

thân dương vật có thể bị rút vào trong lớp mỡ trên
xương mu gây ra vùi dương vật thứ phát

4. Thương tổn nào không phải biến chứng cắt bao quy đầu:

- a. Phù nề da quy đầu.
- b. Sẹo xấu.
- c. Thủng niệu đạo.
- d. Hẹp miệng sáo.
- (e) Són tiểu sau cắt da quy đầu

5. Thận bắt đầu bài tiết ra nước tiểu từ tuần lễ thứ

- (a) 10
- b. 12
- c. 14
- d. 16
- e. 18

Tuần 5: khúc nối

6. Dẫn đường tiết niệu trên có nghĩa là, ngoại trừ:

- a. Sự rộng hóa đường tiết niệu chưa hoàn chỉnh.
- b. Sự trưởng thành chậm của đường tiết niệu.
- (c) Đã có tắc phía bên dưới.
- d. Chưa chắc chắn, có thể thay đổi theo thời gian; tốt hơn hoặc xấu hơn.

e. là một trường hợp điển hình của tắc nghẽn hệ niệu cần phải can thiệp phẫu thuật

9 43. Chọn câu sai. **Lồng ruột**

- a. Hội chứng tắc ruột.
b. Thường xảy ra ở tuổi nhũ nhi.
c. Xuất độ thường gặp ở trẻ dinh dưỡng tốt (bụ bẫm).
(d) Nữ gặp nhiều hơn nam.
e. Đa số không có nguyên nhân thực thể.

Nam gặp nhiều hơn nữ 2 hay 3 lần

trong 3 bệnh minh học thì chỉ có nang đường mật là nữ = 4*nam thôi

44. Khối lồng thường có mấy lớp vỏ:

- a. Một.
b. Hai.
(c) Ba.
d. Bốn.
e. Năm.

45. Chỉ định phẫu thuật trong bệnh lý lồng ruột là:

Đến trễ sau 48h

- a. Đến trễ 24 giờ sau tiếng khóc thét đầu tiên.
(b) Tiêu máu nhiều.
(c) Khối lồng ở ruột non.
d. b và c đúng.
e. a, b, c đều đúng.

chọn cái này do đa số là thứ phát

46. Cận lâm sàng thường dùng nhất hiện nay để giúp chẩn đoán chính xác lồng ruột, chọn 01 câu đúng:

- (a) Siêu âm**
b. XQ đại tràng cản quang
c. Chụp cắt lớp điện toán bụng
d. Câu a và b
e. Tất cả đều đúng

47. Điều trị tháo lồng không mổ, chọn 01 câu sai:

- a. Đặt và lưu thông dạ dày trong mọi trường hợp
b. Có thể tháo bằng hơi, nước muối sinh lý, baryt
c. Hiện nay tháo lồng bằng hơi với áp lực chuẩn có van an toàn phổ biến nhất tại Việt Nam
(d) An toàn trong mọi trường hợp
e. Tháo lồng bằng hơi không nên tháo quá 3 lần

Trừ những t/h có biến chứng, đến trễ, lồng ruột thứ phát

48. Triệu chứng cơ năng xuất hiện sớm nhất của lồng ruột:

- (a) Khóc thét từng cơn do đau bụng**
b. Sốt
c. Bỏ bú
d. Tiêu máu
e. Nôn

-> nôn ói -> tiêu nhầy máu

sau 12h.

Question 5

Answer saved

Marked out of 1.00

Chọn chỉ định của tháo lồng không mổ, chọn câu SAI

- ☒ a. Đến muộn sau 24 giờ
☐ b. Sốc
☐ c. Tắc ruột hoàn toàn
☐ d. Viêm phúc mạc
☐ e. X-quang bụng không sửa soạn có hơi tự do

- tháo lồng **không mổ** thất bại
- **VPM, Thủng**
- **hơi tự do**
- **nguyên nhân bệnh học**
- **tái phát nhiều lần >= 3 lần**

60. Tam chứng kinh điển trong nang đường mật:

- a. Đau bụng, vàng da, gan to.
- ☒ b. Vàng da, đau bụng, u dưới sườn phải.
- c. Đau bụng, sốt, vàng da.
- d. Vàng da, đau bụng, túi mật to.
- e. Không câu nào đúng.

Vàng da tái đi tái lại
đau bụng là triệu chứng trung thành ở trẻ lớn

61. Khám bệnh nhi trên thấy có vàng da - vàng mắt, các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm ngay trên bệnh nhi này, ngoại trừ (chọn 01 đáp án đúng nhất):

- a. CRP.
- b. Bilirubin máu.
- c. Men gan.
- d. Siêu âm bụng.
- ☒ e. Chụp cộng hưởng từ mật-tụy.

62. Xét nghiệm hình ảnh thường dùng nhất hiện nay để chẩn đoán nang đường mật trẻ em, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. X quang đường mật cản quang.
- ☒ b. Siêu âm bụng.
- c. Cộng hưởng từ mật-tụy.
- d. Câu a và b.
- e. Câu b và c.

Thường dùng để chẩn đoán là siêu âm bụng
Tiêu chuẩn vàng là MRCP để xác định gp đường mật trong mổ

63. Bé trai 2 tháng tuổi bị vàng da tắc mật, bệnh nào có thể nghĩ tới, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo đường mật. teo đường mật chỉ bị ngay sau sinh
- ☒ b. Nang đường mật.
- c. Viêm gan.
- d. Câu a và b.
- e. Cả ba câu a, b và c.

64. Điều trị phẫu thuật nang đường mật, chọn 01 câu đúng nhất

- ☒ a. Điều trị sớm nhất có thể.
- b. Nên mổ khi nang > 3 cm.
- ☒ c. Không nên mổ trên các bệnh nhi đang bị viêm tụy.
- d. Bệnh nhi đang nhiễm trùng đường mật nên mổ cắt nang khẩn để giải quyết nguyên nhân gây nhiễm trùng.
- e. Cắt nang sẽ dễ dàng hơn trên các bệnh nhi lớn do đó không cần mổ sớm.

Điều trị sớm nhất ngay khi chẩn đoán, riêng chẩn đoán trước sinh thì vào lúc 2-4 tuần tuổi.

điều trị để viêm tụy ổn

điều trị bằng kháng sinh tĩnh mạch trước

Đề càng lâu, biến chứng càng nhiều, nguy cơ tử vong 97-100%

☒ e. Chẩn đoán giai đoạn

34. Bướu ác võ trước hoặc trong lúc mổ có thêm kết quả đi căn hạch lymphô vùng được xếp nhanh theo giai đoạn

- a. Giai đoạn I
- b. Giai đoạn II
- ☒ c. Giai đoạn III
- d. Giai đoạn IV
- e. Giai đoạn III hoặc IV

☒ 35. Hạch nách trái ở trẻ dưới 6 tháng tuổi

- a. Lymphôm
- b. Bướu trung thất đi căn hạch
- c. Hạch do phản ứng nhiễm trùng không do lao
- ☒ d. Hạch sau tiêm ngừa lao
- e. Ung thư đầu cổ đi căn hạch

36. Khi chọn phác đồ hóa trị cần phải xét một số tiêu chuẩn sau

- a. Xếp giai đoạn trước hoặc sau mổ
- b. Đánh giá mức độ nguy cơ ✓
- c. Kết quả mô bệnh học
- d. Đánh giá đáp ứng sau 2-4 chu kỳ hóa trị ✓
- ☒ e. Tất cả đều Đúng

37. Bướu vùng cụt ở trẻ sơ sinh, có dạng quả tạ với phần bướu nằm trước vùng xương cụt thường gặp nhất

- a. Rhabdomyosarcoma
- b. Lymphoma
- ☒ c. Germ- cell tumors
- d. Neuroblastoma
- e. Sarcoma kém biệt hóa

☒ 38. Nồng độ α - foetoprotein thường tăng trong loại ung thư

- a. Hepatocellcarcinoma
- ☒ b. Hepatoblastoma
- c. Germ- cell tumors
- d. Rhabdomyosarcoma

28. Chọn 1 câu sai về điều trị tắc ruột sơ sinh

- b. Cần ekip phẫu thuật - gây mê - hồi sức tốt
- c. Cần tái lập lưu thông ruột thì đầu trong các trường hợp
- ☒ d. Cần loại trừ xoắn ruột
- e. Kết quả tùy tình trạng trẻ đến sớm hay muộn

29. Tìm 01 câu sai về Teo tá tràng

- a. Hay kèm hội chứng Down *tụy nhũn, dị tật tim mạch*
- b. Mẹ đa ối *và con sinh non nhẹ cân*
- c. Bệnh nhân thường ối sớm *phân su có thể thay đổi tính chất hoặc không*
- ☒ d. Bụng trương *bụng xẹp hoàn toàn hoặc lõm lõng thuyên*
- e. X quang bụng không sửa soạn cho hình ảnh hai bóng hơi *dạ dày tá tràng bụng dưới có thể có hơi hoặc không*

☒ 30. Các dấu hiệu cần thăm khám trên một bệnh nhi có nghi ngờ tắc ruột sơ sinh, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Đặt thông dạ dày
- b. Đặt thông hậu môn
- c. Tìm dị tật phối hợp
- d. Câu a và c
- ☒ e. Câu a, b, c

31. Xét nghiệm nào không cần thực hiện trên trẻ sơ sinh có hội chứng tắc ruột thấp, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. X quang bụng không sửa soạn
- ☒ b. X quang dạ dày tá tràng cân quang
- c. X quang đại tràng cân quang
- d. Siêu âm bụng
- ☒ e. Điện giải đồ

32. Điều trị phẫu thuật xoắn ruột do ruột xoay bất toàn, chọn 01 câu sai:

- ☒ a. Là phẫu thuật tri hoàn
- b. Tháo xoắn ruột ngược chiều kim đồng hồ
- c. Đưa ruột về thể 90 độ
- d. Mở rộng chân mạc treo
- e. Cắt ruột thừa dự phòng

33. Nguyên tắc trong quản lý bướng ác đặc trẻ em:

CHẨN ĐOÁN → → ĐIỀU TRỊ

- a. Tiên lượng
- b. Xét chỉ định hóa trị
- c. Xét chỉ định phẫu thuật
- d. Xét chỉ định xạ trị

chọn đáp án A. chậm phân su sau 48 giờ

đặt sonde hậu môn thấy phân lỏng hơi

sờ thấy u phân
bụng trướng

Dấu hiệu thực thể sau gọi ý bệnh Hirschsprung, chọn 1 câu đúng nhất

Câu 53: Điều nào sau đây không đúng về bệnh Hirschsprung

A. Nữ gặp nhiều hơn nam nam:nữ=4:1

- B. Tỷ lệ mắc tăng trong hội chứng Down
C. Không có hạch thần kinh trong đám rối Auerbach và Meissner
D. Thường không đi kèm trong tình trạng viêm ruột **có thể có biến chứng viêm ruột**
E. Có thể ảnh hưởng đến ruột non

Câu 54: Bé trai 6 tuổi, nhập viện vì tiêu bón kéo dài từ sau sinh, các vấn đề sau đây phù hợp với bệnh Hirschsprung, trừ

- A. Tiền căn chậm tiêu phân su sau 48 giờ
B. Suy dinh dưỡng
C. Đặt thông hậu môn thấy phân lỏng, hơi sẫm màu
D. Sờ thấy u phân

A, B, C đều đúng như A là TCCN quan trọng nhất 94% sau 24h, còn có chương bụng, nôn dịch mật. B và C đều là TCTT gọi ý. => E

B. Vàng da

Câu 55: Dấu hiệu nào trong thăm khám lâm sàng gợi ý bệnh Hirschsprung

- A. Tiêu phân su và giờ 24 sau sanh
B. Dấu tháo cống
C. Hậu môn thực tràng không hẹp
D. A và B

C. Câu B và C

Câu 56: Cận lâm sàng sau đây là quan trọng nhất để chẩn đoán bệnh Hirschsprung

- A. X quang bụng không sửa soạn thấy khung đại tràng dẫn, ú hơi
B. X quang đại tràng cân quang thấy hình ảnh một đoạn hẹp ở trực tràng bên đại tràng dẫn to
C. **Giải phẫu bệnh không có tế bào hạch thần kinh trong hai lớp cơ ruột**
D. Câu B và C
E. Tất cả đều đúng

Câu 57: Hình ảnh x quang đại tràng cân quang của bệnh Hirschsprung

- A. Có đoạn chuyển tiếp theo sau đoạn hẹp và phía trên là đoạn dẫn
B. Khẩu kính của thực tràng nhỏ hơn đại tràng xích ma
C. Chậm thải thuốc sau 24 giờ
D. Câu A và B

E. Tất cả đều đúng

Câu 58: Điều trị phù hợp đối với bệnh Hirschsprung

- A. Phải mổ ngay khi có chẩn đoán
B. Có thể điều trị hỗ trợ trước, gồm thụt tháo và ~~nong hậu môn~~ **không có nong hậu môn**

C. Điều trị viêm ruột nếu có

Không có nong hậu môn, chuẩn bị là thụt tháo, chế độ ăn ít xơ (3-5 ngày trước mổ), kháng sinh dp chống kỵ khí 3 ngày trước mổ uống, ks gram (-) trước mổ 1 h đường TM. => C.

D. Câu A và B

~~E. Câu B và C~~

Câu 59: Triệu chứng nào sau đây gợi ý nang đường mật ở trẻ em

- A. Đau bụng
B. Sốt
C. **Vàng da tắc mật từng đợt**
D. Túi mật to
E. Bụng trướng

C. Vàng da tắc mật từng đợt
tam chứng: đau bụng, vàng da, u hạ sườn P

Câu 60: Tam chứng kinh điển trong nang đường mật:

- A. Đau bụng, vàng da, gan to
B. **Vàng da đau bụng u dưới sườn phải**
C. Đau bụng, sốt, vàng da
D. Vàng da, đau bụng, túi mật to
E. Không câu nào đúng

B

49. Tính chất tiêu máu trong lòng ruột, chọn 01 câu đúng

- a. Xuất hiện 24 giờ sau cơn đau đầu tiên *thường 48-72h cơ.*
- b. Tiêu nhầy máu
- c. Do tổn thương mao mạch
- d. Câu a và c
- e. Câu b và c**

50. Triệu chứng thực thể quan trọng nhất cần tìm trong lòng ruột:

- a. Tiêu nhầy máu
- b. Thăm trực tràng thấy đầu khối lồng
- c. Dấu hiệu Dance
- d. Sờ thấy khối lồng**
- e. Bụng chướng

51. Những đặc điểm gợi ý lòng ruột do nguyên nhân thứ phát:

- a. Lòng ruột tái phát nhiều lần
- b. Lòng ruột trên bệnh nhân có bệnh lý toàn thân như ban xuất huyết dạng thấp, viêm quầng niêm dịch...
- c. Gặp ở trẻ > 2 tuổi và trẻ < 2 tháng
- d. Câu a, b đúng
- e. Câu a, b, c đúng**

52. Cơ chế sinh lý bệnh của lòng ruột, chọn 01 câu đúng

- a. Tổn thương động mạch gây triệu chứng xuất huyết và xuất tiết nhầy
- b. Tổn thương thần kinh thực vật gây nôn sớm
- c. Tổn thương tĩnh mạch gây phù nề ruột
- d. Câu a và c
- e. Câu b và c**

ĐM gây thiếu máu, hoại tử, đau

còn mao mạch thì xuất huyết, xuất tiết nhầy.

53. Điều nào sau đây không đúng về bệnh Hirschsprung, chọn 01 đáp án đúng nhất.

- a. Nữ gặp nhiều hơn nam.** *nam:nữ = 4:1*
- b. Có tình trạng tăng trương lực của cơ thắt trong.
- c. Không có hạch thần kinh trong đám rối Auerbach và Meissner.
- d. Có thể có viêm ruột kèm theo.
- e. Có thể ảnh hưởng đến ruột non.

54. Bé trai 6 tháng tuổi, nhập viện vì tiêu bón kéo dài từ sau sinh. Các vấn đề sau đây là phù hợp với bệnh Hirschsprung, trừ:

- a. Tiễn cần chậm tiêu phân su 48 giờ.
- b. Suy dinh dưỡng.

sau 24 giờ

tùy theo đáp án C D E

- Rối Tiêu phân m

- Rối

- Chưa

- a. Thoát vị bẹn mổ sớm ngay khi có chẩn đoán. ✓
- b. Thủy tinh mạc, nang thừng tinh mổ từ 12-24 tháng tuổi. ✓
- c. Nguyên tắc phẫu thuật là cột cắt ống phúc tinh mạc. ✓
- ☒ d. Thoát vị bẹn ở nữ (thoát vị ống nuck) thường tự lành không cần phẫu thuật.
- e. Mổ thoát vị ống nuck phải mổ ống nuck kiểm tra do 20% là thoát vị bẹn trượt. ✓

18. Chẩn đoán phân biệt với thoát vị bẹn nghẹt:

- a. Viêm hạch bẹn
- b. Viêm mào tinh hoàn
- c. viêm tinh hoàn
- d. Xoắn tinh hoàn
- ☒ e. Tất cả đều đúng

19. Thoát vị bẹn, tìm câu đúng:

- a. Thường gặp ở trẻ đủ tháng hơn non tháng ✓
- ☒ b. Tạng thoát vị có thể là mạc nối, ruột non, manh tràng...
- c. Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn không có nguy cơ tổn thương tinh hoàn. ✓
- d. Có khả năng tự lành sau 12 tháng tuổi ✓
- e. Không đáp án nào đúng

20. Thoát vị bẹn, tìm câu đúng:

- a. Thường gặp ở trẻ đủ tháng hơn non tháng
- ☒ b. Tạng thoát vị có thể là mạc nối, ruột non, manh tràng...
- c. Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn không có nguy cơ tổn thương tinh hoàn.
- d. Có khả năng tự lành sau 12 tháng tuổi
- e. Không đáp án nào đúng

21. Bé trai 3 ngày tuổi không đi tiêu phân su sau sanh, bụng trương to, ói dịch xanh. Chẩn đoán có thể nghĩ tới: (chọn 01 câu đúng nhất)

- a. Teo hồng tràng
- b. Teo hồi tràng
- c. Teo đại tràng
- d. a và b
- ☒ e. b và c

Đa tạng → hồi tràng - đại tràng

22. Tiền căn mẹ đa ối thường gặp trong các bệnh sau, trừ :

- a. Teo thực quản -
- b. Teo môn vị -
- c. Teo tá tràng -
- d. Teo hồng tràng
- ☒ e. Teo hồi tràng

23. Hình ảnh nào không gặp trên XQ ngực-bụng không sửa soạn của bệnh nhi bị teo thực quản có dò khí-thực quản đầu xa, chọn 01 câu đúng:

- a. Viêm phổi
- b. Bông tim to
- c. Hơi trong dạ dày +
- d. Bụng mờ
- e. Biến dạng cột sống

B C

D E

24. Chọn 01 câu đúng về Xoắn ruột trong Xoay ruột bất toàn

- a. Ruột ở tư thế 90 độ
- b. Ruột ở tư thế 180 độ
- c. Chân mạc treo ngắn
- d. Câu a và c
- e. Câu b và c

25. Bé trai 2 ngày tuổi đột ngột ói dịch xanh. Chẩn đoán nghĩ đến đầu tiên là, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo thực quản S
- b. Teo tá tràng
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn S
- e. Lòng ruột S

26. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng trướng, không đi tiêu phân su. Chẩn đoán phù hợp nhất là, chọn 01 câu đúng nhất:

- a. Teo thực quản S
- b. Teo tá tràng S
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn
- e. Lòng ruột S

27. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng xẹp, không tiêu phân su. Chẩn đoán phù hợp nhất là:

- a. Teo thực quản
- b. Teo tá tràng
- c. Teo hồi tràng
- d. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn
- e. Lòng ruột S

28. Chọn 01 câu sai về điều trị tắc ruột sơ sinh:

- a. Tùy thuộc dị tật phối hợp (VACTERL)

(c) Là một trường hợp điển hình của tắc nghẽn hệ niệu đòi hỏi phải can thiệp phẫu thuật.

7. Có thể phát hiện được ứ nước ở thận thai nhi tuần lễ thứ:

- a. 15
- b. 18
- c. 20
- d. 25
- e. 30

8. Xạ hình thận trong chẩn đoán tắc khúc nối bể thận niệu quản là:

- a. Một phương tiện cận lâm sàng cần thiết để chẩn đoán. →
- b. Cho biết chức năng chính xác mỗi bên thận.
- c. Sử dụng cho mọi lứa tuổi. S
- d. Có thể áp dụng thường quy cho tất cả trường hợp có thận ứ nước. →
- e. Có tính phổ biến. S

9. Dị dạng nào không hay phối hợp với hẹp khúc nối bể thận niệu quản:

- a. Thận đa nang. ✓
- b. Trao ngược bàng quang niệu quản. ✓
- c. Thận và niệu quản đôi ✓
- d. Thận lạc chỗ. ✓
- e. Nhóm VACTERL ✓

10. Phim chụp bộ niệu đường tĩnh mạch (UIV) cho biết:

- a. Hình ảnh dẫn dài bể thận (nếu có). - bài xuất chậm cản quang
 - b. Cho biết chính xác chức năng thận. S
 - c. Đánh giá chính xác tắc nghẽn hệ niệu S
 - d. Là cận lâm sàng thay thế được cho siêu âm S
 - e. Áp dụng thường quy cho mọi trường hợp thận ứ nước S
- dẫn bể thận niệu quản
- cản quang qua khúc nối chậm > 20 phút

11. Tinh hoàn ẩn, tìm câu đúng:

- a. Gặp nhiều ở trẻ sinh non. ✓
- b. Nên được mổ càng sớm càng tốt ngay ở tuổi sơ sinh. S
- c. Hay còn gọi là tinh hoàn di động. S
- d. Tinh hoàn di chuyển qua ống bẹn trong 2 tháng đầu của thai kỳ. S
- e. Siêu âm cho biết vị trí chính xác của tinh hoàn.

12. Tinh hoàn ẩn ở trẻ non tháng, tìm câu đúng:

- a. Ít gặp hơn so với trẻ đủ tháng. S
- b. Thường bắt đầu di chuyển xuống bìu khi đứa bé được 6 tháng tuổi

13. Tình hoàn di động, tìm câu đúng: *kéo xuống được nhưng sẽ chạy lên ngay khi buông ra*
- a. Hay còn gọi là tình hoàn cơ rút
 - b. Hay còn gọi là tình hoàn ẩn Σ
 - c. Cần can thiệp phẫu thuật ngay thời điểm chẩn đoán Σ
 - ☒ d. Bệnh sử và thăm khám giúp chẩn đoán xác định
 - e. Có thể sờ thấy hoặc không sờ thấy khi thăm khám Σ *nằm ở phần cao của bìu*

14. Tình hoàn cơ rút, tìm câu đúng: *kéo xuống bìu được và nằm được một lúc sau khi buông ra*
- a. Rất khó chẩn đoán bằng thăm khám Σ
 - b. Hay còn gọi là tình hoàn di động
 - ☒ c. Có nguy cơ xoắn tình hoàn
 - d. Phẫu thuật trong tất cả trường hợp được chẩn đoán Σ
 - e. Yếu tố bệnh sử không giúp ích cho chẩn đoán Σ

15. Bệnh lí học của thoát vị bẹn ở trẻ em là: *OPTM phát triển suốt tháng thứ 3 thai kì*
- a. Do thành bụng của trẻ em yếu
 - b. Thường gặp ở trẻ tăng động
 - ☒ c. Do tồn tại ống phúc tinh mạc
 - d. Do có nhiều dịch trong ổ bụng thoát xuống bẹn
 - e. Do biến chứng phẫu thuật vùng bẹn bìu.

16. Chọn câu đúng về bệnh lí tồn tại ống phúc tinh mạc của trẻ em:

- a. Tần suất: 0,8-4% trẻ em *trẻ đủ tháng*
- b. Trẻ sanh non có tỉ lệ cao khoảng 30%
- c. Thường gặp năm đầu, tháng đầu
- d. Nam bệnh nhiều hơn nữ *nam: nữ=3/1-10/1*
- ☒ e. Tất cả đều đúng

17. Xử trí bệnh lí tồn tại ống phúc tinh mạc, chọn câu sai:

☒ c. a hoặc b đúng

39. Theo dõi sau điều trị Hepatoblastoma dựa trên

- a. Định lượng AFP trong máu
- b. Siêu âm định kỳ
- c. AFP trong máu tăng mà không rõ lý do: chụp CT phổi, bụng, não
- d. Trong trường hợp tái phát nên TBM (tumor board meeting) trước khi điều trị lại
- ☒ e. Tất cả đều đúng

40. Hội chứng di truyền WAGR (bướu Wilms, không móng mắt, bất thường hệ niệu dục, chậm phát triển trí tuệ) có ý nghĩa

- a. Tầm soát bướu Wilms trọn đời
- b. Hội chứng di truyền WAGR + bướu Wilms: tiên lượng xấu
- c. Hội chứng di truyền WAGR + bướu Wilms: tiên lượng tốt
- ☒ d. Giúp phát hiện sớm bướu Wilms trước 4 tuổi do đó ở giai đoạn sớm nên kết quả điều trị tốt
- e. Tất cả đều đúng

41. Nhóm bướu nào thường gặp trong các xoang tự nhiên cơ thể như xoang vùng mặt, ống mật chủ, bàng quang, âm đạo hoặc lộ ra ngoài cơ quan sinh dục nữ dạng chùm nho là

- ☒ a. Rhabdomyosarcoma
- b. Lymphoma
- c. Germ-cell tumors *u tế bào mầm*
- d. Neuroblastoma
- e. Tất cả đều đúng

42. Hạch vùng cổ trẻ em có chỉ định sinh thiết hạch với các đặc điểm sau:

- Tính chất hạch: kích thước tăng 3 chiều.
- Điều trị kháng sinh nhưng không giảm kích thước sau 2-3 tuần.
- Hạch không lớn nhưng không giảm kích thước sau 5-6 tuần hay 6-12 tuần không về bình thường.
- Kèm sốt, thiếu máu, gan lách to. *chọn hạch vùng cổ, bẹn, nách*

Bệnh ác tính thường gặp

- a. Ung thư dạ dày di căn hạch *S*
- b. Carcinôm tuyến vú di căn hạch *S*
- c. Ung thư tuyến giáp di căn hạch
- d. Ung thư vòm hầu di căn hạch

☒ e. Lymphôm

-lymphoma

- ALL

- Neuroblastoma

- phản ứng lao

43. Câu sai: Lồng ruột